

15/01/2025

Xác nhận phiên Pull-back

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng điều chỉnh khi giảm mạnh 0.70% về mức 1,289 điểm. Có 20 trong 30 cổ phiếu thành phần điều chỉnh, với áp lực bán xuất hiện trên các mã VRE (-3.59%), HDB (-2.53%), MSN (-2.00%), và CTG (-1.99%). Ở chiều ngược lại, dòng tiền chảy vào BVH (+2.63%) và PLX (+2.19%).

Đồ thị VN30 Future: Xác nhận phiên Pull-back

Trên đồ thị ngày, hợp đồng quay lại xu hướng điều chỉnh, qua đó xác nhận phiên phục hồi trước đó là một phiên pull-back. Khối lượng tiếp tục duy trì ở mức cao, hàm ý khả năng xu hướng giảm sẽ còn tiếp tục trong giai đoạn tới.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng đang được hỗ trợ quanh vùng 1,290 điểm, nhưng tín hiệu này không đủ để cho thấy khả năng đảo chiều của hợp đồng, đặc biệt khi chỉ số vẫn đóng cửa dưới các đường trung bình quan trọng.

Chiến lược đầu tư

Nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường trong 2 phiên tới, khi hợp đồng sẽ đáo hạn vào ngày thứ 5 tuần này. Giai đoạn này thường xuất hiện các biến động ngoài dự đoán.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,289.2	-0.7				
VN30F2501	1,291.2	-0.6	191,279.0	48,428.0	1,289.8	1/16/2025
VN30F2502	1,298.5	-0.4	8,447.0	3,557.0	1,297.6	2/20/2025
VN30F2503	1,303.0	-0.2	85.0	840.0	1,304.1	3/20/2025
VN30F2506	1,307.5	-0.5	190.0	726.0	1,310.2	6/19/2025

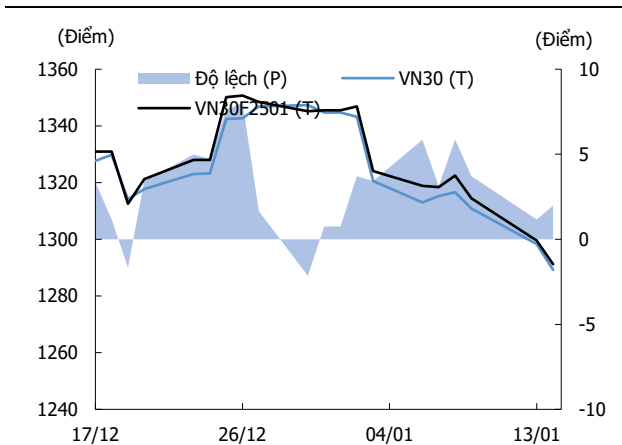
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



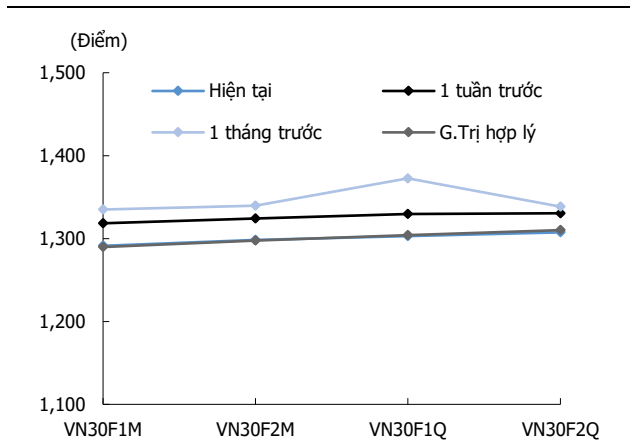
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch



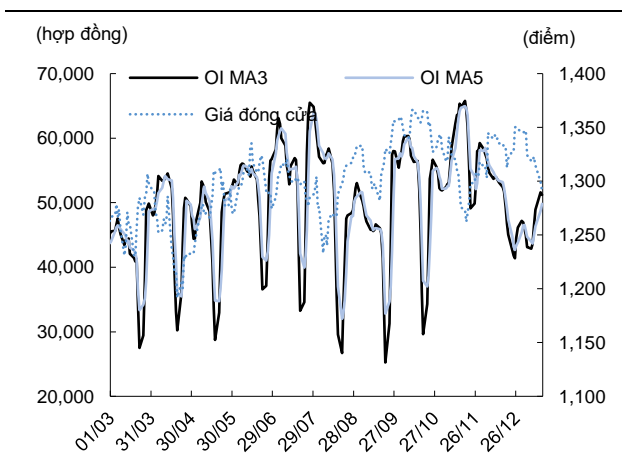
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



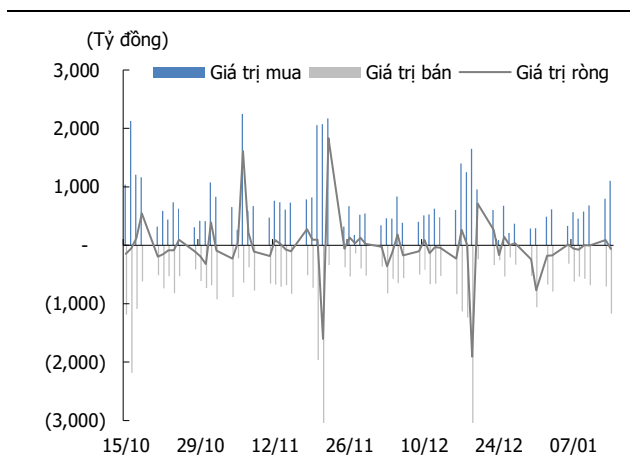
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	110,103.1	3.1	24,650	-0.4	6.8	1.4	6.1	30.0	26,500	21,783
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,450.0	2.1	70,000	0.1	27.6	3.8	0.2	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	269,003.1	7.6	39,000	-0.8	11.5	2.0	2.8	17.1	46,860	35,537
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,710.0	1.1	50,800	2.6	19.1	1.7	0.6	26.4	55,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	198,421.2	5.6	36,950	-2.0	9.2	1.4	5.8	26.1	38,900	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	213,452.1	6.1	145,100	-1.7	28.3	7.1	3.8	46.0	153,900	82,348
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	156,724.8	4.5	66,900	0.8	14.3	2.7	0.5	1.9	84,412	66,200
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	111,000.0	3.2	27,750	-1.2	32.2	2.1	2.4	0.5	39,000	20,400
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	73,920.5	2.1	21,150	-2.5	5.7	1.4	9.9	17.6	26,650	17,125
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	165,343.1	4.7	25,850	-0.2	13.6	1.5	17.0	24.6	29,950	24,591
MBB	MBBank	Tài chính	129,978.4	3.7	21,300	-0.9	6.0	1.2	10.2	23.2	22,783	18,391
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	91,623.0	2.6	63,700	-2.0	70.5	3.1	4.5	28.7	82,300	63,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	83,596.9	2.4	57,200	-0.2	28.2	3.1	6.3	47.3	70,800	42,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,506.0	1.4	39,750	2.2	16.8	2.0	0.8	17.7	51,700	34,450
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,282.8	0.8	11,650	-1.3	20.0	0.9	5.3	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	69,899.6	2.0	54,500	0.7	16.3	2.8	0.5	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	36,990.4	1.1	10,100	-0.5	4.8	0.7	9.9	3.1	12,500	10,050
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	49,470.8	1.4	17,450	-0.3	10.5	1.5	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,986.8	1.3	23,950	-0.8	15.3	1.9	12.7	42.7	31,582	23,500
STB	Sacombank	Tài chính	66,736.6	1.9	35,400	0.3	7.6	1.3	11.0	23.1	37,850	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	166,730.5	4.7	23,600	-0.8	7.4	1.2	10.4	21.7	25,250	16,900
TPB	TPBank	Tài chính	42,007.1	1.2	15,900	0.0	8.6	1.2	11.2	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	512,519.7	14.6	91,700	-0.2	14.8	2.7	1.4	23.3	100,500	85,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	164,296.5	4.7	40,000	0.0	8.4	0.9	10.9	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	57,795.1	1.6	19,400	0.0	8.1	1.4	9.7	20.5	21,368	17,265
VIC	VinGroup	Bất động sản	153,711.2	4.4	40,200	-0.2	15.5	1.1	1.9	11.2	49,350	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	53,348.7	1.5	98,500	-0.1	39.2	3.2	0.7	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	128,741.3	3.7	61,600	0.3	15.0	4.1	2.1	50.0	76,200	61,100
VPB	VPBank	Tài chính	144,000.7	4.1	18,150	-0.8	10.9	1.0	14.5	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	36,584.3	1.0	16,100	-3.6	9.0	0.9	5.9	24.9	28,750	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.